

Bản án số: 717/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 12 - 2021

V/v : “Ly hôn”.

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 204/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 191/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 194/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 90/14 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: 90/14 ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2022, bản tự khai ngày 29/4/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Trọng T tự nguyện kết hôn năm 1996, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không cùng quan điểm sống, tranh cãi nhau thường xuyên, không tôn trọng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, bà C đã ra nhà trọ sống. Vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ

chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 02 người con tên Nguyễn Trọng S, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, đều đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Nợ chung: không có.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 48 quyển số 01/2011 do xã G, huyện Đ, tỉnh Đ cấp ngày 21/3/2012 thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà C: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Bà C khai, sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là không cùng quan điểm sống, tranh cãi nhau thường xuyên, không tôn trọng nhau, vợ chồng không còn tình cảm, mỗi người có cuộc sống riêng, bà C đã ra nhà trọ sống. Vợ chồng đã sống ly thân 01 năm nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân của bà chỉ còn là hình thức nên bà có nguyện vọng được ly hôn với ông T.

Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông T vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau và hai người đã không chung sống hơn 01 năm, một quãng thời gian dài mà hai bên không có biện pháp hàn gắn, mỗi người đã có

cuộc sống riêng. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà C và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà C và ông T có 02 người con tên Nguyễn Trọng S, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, đều đã trưởng thành. Hội đồng không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng không xem xét trong vụ án này

Về nợ chung: Đương sự khai không có.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị C được ly hôn với ông Nguyễn Trọng T.

2. Về con chung: có 02 người con tên Nguyễn Trọng S, sinh năm 1996 và Nguyễn Thị H, sinh năm 1998, đều đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà C đã nộp theo biên lai số 0074666 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**